

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Quy trình công nhận sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Quy trình công nhận sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thay thế khổ thứ nhất bằng nội dung: Quy định này quy định hướng dẫn một số nội dung về điều kiện, thẩm quyền, trình tự thủ tục xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Điều 3. Nội dung của sáng kiến (sửa đổi, bổ sung, khoản 2, khoản 3) như sau:

(2). Giải pháp quản lý: Là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, kinh doanh: sản xuất, thương mại, dịch vụ...).

b) Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý, kiểm tra, giám sát công việc được đánh giá là giải pháp mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực sau khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Giải pháp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể vào hoạt động thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định đưa vào thực hiện, được đánh giá là mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực sau khi triển khai thực hiện.

- Giải pháp, biện pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Giải pháp, biện pháp cải cách hành chính; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bảo vệ môi trường.

- Giải pháp, biện pháp bảo tồn phát huy bản sắc dân tộc, các làng nghề truyền thống, xây dựng đời sống mới ở khu dân cư.

- Giải pháp trong tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

c) Mưu trí sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

(3). Giải pháp tác nghiệp: Bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu, xây dựng quy trình, hồ sơ giải quyết công vụ).

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá.

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện.

d) Phương pháp huấn luyện động vật.

3. Điều 4. Điều kiện công nhận tác giả sáng kiến và đồng tác giả sáng kiến được thay thế như sau:

1. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

2. Trong trường hợp sáng kiến do nhiều người tạo ra, người được công nhận là tác giả sáng kiến phải có tỷ lệ đóng góp trí tuệ nhiều nhất cho việc tạo ra sáng kiến.

4. Điều 5. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận được thay thế như sau:

1. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật cấp tỉnh, toàn quốc.

b) Được tặng Bằng tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

c) Được tặng Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Thời hiệu đề nghị công nhận đặc cách sáng kiến cấp tỉnh là hai năm tính từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định trao giải.

3. Các trường hợp đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh không phải thông qua họp Hội đồng sáng kiến. Người đủ điều kiện đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh gửi bản sao các tài liệu, giấy tờ chứng minh một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, điều này và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (*Sở Khoa học và Công nghệ*) để báo cáo các trường hợp đặc cách trong kỳ họp hội đồng.

5. Điều 6. Hội đồng sáng kiến

(1) Thay thế khổ thứ nhất, khổ thứ hai, khổ thứ 3 như sau: Hội đồng sáng kiến thực hiện theo điều 8, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(2) Thay thế điểm b khoản 2, như sau: Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở là Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Kinh tế thành phố.

7. Điều 11. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến được thay thế như sau:

1. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở được sử dụng từ nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

3. Chế độ họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, cấp cơ sở thực hiện theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La. Mức chi cho các thành viên họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, cấp cơ sở bằng mức chi cho các thành viên họp Hội đồng tư vấn, đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh.

8. Điều 13. Hồ sơ công nhận sáng kiến được thay thế sau:

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận lập thành 09 bộ (01 bộ gốc, các bộ còn lại phôtô), được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh).

2. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp cơ sở lập thành 05 hoặc 07 bộ (01 bộ gốc, các bộ còn lại phôtô) được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thủ trưởng và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: *Đã*

- Bộ KH&CN (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SN80b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hùng
Lò Minh Hùng